

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 2883/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp linh kiện theo máy, công cụ dụng cụ theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp linh kiện theo máy công cụ dụng cụ cho hệ thống nội soi năm 2023

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 25/9/2023

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. ✕ *NTN*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2).



BM: CVĐT.01(1)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Bắc

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, đơn cực, không khóa, có núm xoay	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo + Không khóa + Có gắn đốt điện đơn cực + Tay cầm có góc 120 độ, ($\pm 5\%$). + Thiết kế có núm xoay 360 độ + Tương thích với ruột và vỏ ngoài dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
2	Vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi, đơn cực, chiều dài 36cm, đường kính 5mm	Vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 5mm + Có phủ lớp cách điện + Thiết kế lỗ làm sạch + Tương thích với ruột và tay cầm dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
3	Dụng cụ phẫu tích, đơn cực, đầu hình L, chiều dài 36cm, đường kính 5mm	Dụng cụ phẫu tích, đơn cực, đầu hình L - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 5mm + Có phủ lớp cách điện + Đầu hình L + Có đầu nối với dây đốt đơn cực - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	11
4	Ống bơm hút dịch, chiều dài 36cm, đường kính 5mm	Ống bơm hút dịch, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 5mm + Có nhiều lỗ bên ở đầu xa + Có khóa nước 2 chiều - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	11
5	Dây đốt của dụng cụ đốt cầm máu nội soi, chiều dài 300cm	Dây đốt của dụng cụ đốt cầm máu nội soi - Cấu tạo: + Chiều dài: 300cm, ($\pm 5\%$) + Tương thích với dụng cụ đốt cầm máu nội soi hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	51
6	Tay cầm của dụng cụ đốt cầm máu nội soi	Tay cầm của dụng cụ đốt cầm máu nội soi - Cấu tạo: - Cán không khóa - Tương thích với vỏ ngoài của dụng cụ đốt cầm máu nội soi hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	17
7	Vỏ ngoài của dụng cụ đốt cầm máu nội soi, chiều dài 33cm, đường kính 5mm	Vỏ ngoài của dụng cụ đốt cầm máu nội soi - Cấu tạo: + Chiều dài: 33cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 5mm - Tương thích với tay cầm của dụng cụ đốt cầm máu nội soi hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	17

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Ruột của dụng cụ đốt cầm máu nội soi, chiều dài 33cm, đường kính 5 mm	Ruột của dụng cụ đốt cầm máu nội soi - Vật liệu: hợp kim có bọc lớp cách điện - Cấu tạo: + Chiều dài: 33cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính: 5mm + Hàm rộng: 3mm - Tương thích với vỏ ngoài, vỏ trong và cán của dụng cụ đốt cầm máu nội soi hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	57
9	Ron dùng trong tay cầm của dụng cụ đốt cầm máu nội soi	Ron dùng trong tay cầm của dụng cụ đốt cầm máu nội soi - Cấu tạo: + Tương thích với tay cầm của dụng cụ đốt cầm máu nội soi hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
10	Dụng cụ phẫu tích đầu hình xèng, chiều dài 36cm, đường kính 5mm	Dụng cụ phẫu tích đầu hình xèng, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 5mm + Có đầu nối với dây đốt đơn cực - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
11	Kềm mang kim, hàm cong phải, tay cầm có khóa, chiều dài 33cm, đường kính 5mm	Kềm mang kim, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: 33cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 5mm + Hàm cong sang phải + Tay cầm có khóa, cong xuống + Dùng để sử dụng với kim khâu cỡ 0/0 đến 7/0 - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	13
12	Dụng cụ đóng cân cơ, chiều dài 170mm, đường kính 2.8mm	Dụng cụ đóng cân cơ, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: 170mm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 2.8mm + Dùng để nối - đóng các cân cơ dưới da do vết rách trocar - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
13	Dây đốt cao tần đơn cực, chiều dài 300cm, đầu cầm 8mm	Dây đốt cao tần đơn cực - Cấu tạo: + Chiều dài: 300cm, ($\pm 5\%$). + Đầu cầm: 8mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	31
14	Ống soi quang học, góc soi nghiêng 45 độ, chiều dài 31cm, đường kính 10mm	Ống soi quang học HOPKINS II - Cấu tạo: + Góc soi nghiêng 45 độ + Chiều dài: 31cm, ($\pm 5\%$) + Đường kính thân: 10mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
15	Dây cáp quang học, chiều dài 250cm, đường kính 4.8mm	Dây cáp quang học - Cấu tạo: + Chiều dài: 250cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 4.8mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	33

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Tay bảo mô	Tay bảo mô gồm có : - Motor trục rỗng: 01 Cái - Nòng trong đầu tù: 01 Cái - Vỏ ngoài ngắn, đường kính 12mm: 01 Cái - Tay cầm: 01 Cái - Dao cắt, đường kính 12mm: 02 Cái - Van mô tơ: 01 Cái - Nắp đậy, dùng 1 lần: 30 Cái - Kẹp phẫu tích, đường kính 12mm: 02 Cái - Vòng đệm: 05 Cái - Tương thích với máy bảo mô hãng Karl Storz, model: UNIDRIVE S III đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
17	Tay cầm kim loại của kẹp phẫu tích, có khóa, có núm xoay	Tay cầm kim loại của kẹp phẫu tích - Cấu tạo: + Có khóa + Thiết kế có núm xoay + Tương thích với ruột và vỏ của kẹp phẫu tích hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
18	Vỏ của kẹp phẫu tích, chiều dài 36cm, đường kính 12mm	Vỏ của kẹp phẫu tích - Cấu tạo: + Chiều dài 36cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính: 12mm + Thiết kế lỗ làm sạch + Tương thích với ruột và tay cầm của kẹp phẫu tích hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
19	Ruột của kẹp phẫu tích, chiều dài 36cm, ngâm dài 32mm	Ruột của kẹp phẫu tích - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$) + Chiều dài ngâm: 32mm + Hàm mở 02 bên + Tương thích với ruột và tay cầm của kẹp phẫu tích đường kính 12mm hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
20	Ruột của kẹp phẫu tích, chiều dài 36cm, ngâm dài 27mm	Ruột của kẹp phẫu tích, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$) + Chiều dài ngâm: 27mm + Kiểu răng cưa + Hàm mở 02 bên - Tương thích với tay cầm và vỏ dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực đường kính 5mm hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
21	Vỏ của trocar, chiều dài 10cm, đường kính 11mm	Vỏ của trocar 11mm, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài khoảng 10cm, ($\pm 5\%$) + Đường kính 11mm + Có đầu nối LUER để bơm hơi + Vỏ không có vòng xoắn - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
22	Nòng của trocar chiều dài 10cm, đường kính 11mm	Nòng của trocar 11mm, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài 10cm ($\pm 5\%$) + Đường kính 11mm + Đầu hình nón - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
23	Van của vỏ trocar đường kính 11mm	Van của vỏ trocar 11mm, - Cấu tạo + Sử dụng 1 lần + Tiệt khuẩn - Tương thích với vỏ của trocar 11mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
24	Vỏ của trocar chiều dài 10.5cm, đường kính 11mm	Vỏ ngoài trocar tròn cỡ 11 mm, - Cấu tạo: + Chiều dài 10.5cm, ($\pm 5\%$), + Đường kính: 11mm + Vỏ không có vòng xoắn + Có van khí - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
25	Van của vỏ trocar đường kính 11mm	Van của vỏ trocar đường kính 11mm, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Đường kính: 11mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
26	Nòng của trocar chiều dài 10.5cm, đường kính 11 mm	Nòng trong trocar 11 mm, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: 10.5cm, ($\pm 5\%$) + Đường kính: 11 mm + Đầu của nòng trocar: Hình tam giác - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
27	Nút giảm cho trocar cỡ 11mm xuống 6mm	Nút giảm cho trocar cỡ 11mm xuống 6mm: - Sử dụng cho trocar cỡ 11mm, chiều dài 10.5cm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
28	Vỏ của trocar chiều dài 6cm, đường kính 11mm	Vỏ của trocar 11 mm, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài 6cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính 11 mm + Vỏ có vòng xoắn - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
29	Nòng của trocar chiều dài 6cm, đường kính 11mm	Nòng của trocar 11 mm, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: 6cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính: 11 mm + Đầu tù - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
30	Tay cầm của kẹp phẫu tích lưỡng cực (loại RoBi)	Tay cầm của của kẹp phẫu tích lưỡng cực (loại RoBi) - Cấu tạo: + Cán không khóa + Thiết kế có núm xoay 360 độ - Tương thích với vỏ và ruột của kẹp lưỡng cực (loại RoBi) của hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
31	Vỏ của kẹp phẫu tích lưỡng cực (loại RoBi), chiều dài 36cm, đường kính 5mm	Vỏ của kẹp phẫu tích lưỡng cực (loại RoBi) - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm ($\pm 5\%$) + Đường kính thân: 5mm + Cách nhiệt + Thiết kế dễ làm sạch - Tương thích với tay cầm và ruột của kẹp lưỡng cực (loại RoBi) của hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
32	Ruột của kẹp phẫu tích lưỡng cực (loại RoBi), chiều dài 36cm, ngàm dài 24mm, đầu kelly	Ruột của kẹp phẫu tích lưỡng cực (loại RoBi) - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$). + Chiều dài ngàm: 24mm + Hãm mở 02 bên + Đầu kelly - Tương thích với tay cầm và vỏ của kẹp lưỡng cực (loại RoBi) đường kính thân 5mm của hãng Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
33	Điện cực bóc tách lưỡng cực, bán cứng, chiều dài 36cm, cỡ 5Fr.	Điện cực bóc tách lưỡng cực - Cấu tạo: + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$). + Cỡ 5Fr. + Bán cứng + Đầu điện cực gấp góc 90 độ - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
34	Dụng cụ nâng vòm dùng trong phẫu thuật nội soi cắt tử cung	Dụng cụ nâng vòm dùng trong phẫu thuật nội soi cắt tử cung, gồm có: - Tay cầm: 01 Cái - Vỏ ngoài cầm nắm: 01 Cái - Đầu sứ, đường kính 37 mm, chiều dài 30 mm, ($\pm 5\%$): 01 Cái - Đầu sứ, đường kính 42 mm, chiều dài 30 mm, ($\pm 5\%$): 01 Cái - Ruột trong xoắn ốc, đường kính 15 mm: 01 Cái - Ruột trong xoắn ốc, đường kính 20 mm: 01 Cái - Ruột trong, dài 60 mm, ($\pm 5\%$): 01 Cái - Ruột trong, dài 40 mm, ($\pm 5\%$): 01 Cái - Ruột trong, dài 30 mm, ($\pm 5\%$): 01 Cái - Ruột trong, không chấn thương, dài 60 mm, ($\pm 5\%$): 01 Cái - Kẹp phẫu tích: 01 Cái - Tay cầm cho Kẹp phẫu tích: 01 Cái - Đầu nối ống khóa LUER: 02 Cái - Ống chống nhiễu: 01 Cái - Nối chữ Y: 01 Cái - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
35	Kẹp sinh thiết, cong, chiều dài 22cm, đường kính 2.2mm	Kẹp sinh thiết - Cấu tạo: + Chiều dài: 22cm, ($\pm 5\%$) + Đường kính thân: 2.2mm + Cong + Đầu nối vệ sinh có khóa LUER - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
36	Chổi vệ sinh, chiều dài 90cm, đường kính 2.6mm	Chổi vệ sinh - Cấu tạo: + Chiều dài: 90cm ($\pm 5\%$) + Đường kính thân: 2.6mm + Thích hợp cho làm sạch các loại ống soi có lòng kênh nhỏ từ 2mm -> 2.3mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
37	Chổi vệ sinh, chiều dài 135cm đường kính 1.7mm	Chổi vệ sinh - Cấu tạo: + Chiều dài: 135cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 1.7mm + Thích hợp cho làm sạch các loại ống soi có lòng kênh nhỏ từ 1.2mm -> 1.5mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
38	Dây cáp quang học, chiều dài 230cm, đường kính 3.5mm	Dây cáp quang học: - Cấu tạo: + Chiều dài: 230cm, ($\pm 5\%$) + Đường kính thân: 3.5mm - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
39	Dụng cụ tương thích vuông góc 90 độ	Dụng cụ tương thích vuông góc 90 độ: - Đường kính 4,8mm - Tương thích với ống soi và dây dẫn sáng hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
40	Đầu camera nội soi	Đầu camera: - Tiêu cự $f = 15-31\text{mm}$ - Độ cảm biến hình ảnh : $3 \times 1/3/\text{CCD} - \text{Chip}$. - Độ nhạy tối thiểu: $F 1.4/1.17\text{ Lux (Min. Sensitivity)}$ - Cơ chế Grip: Bộ chuyển đổi thị kính tiêu chuẩn. - Cáp: Không thể tháo rời. - Chiều dài dây cáp nối: $300\text{cm}, (\pm 5\%)$. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
41	Dụng cụ đốt	Dụng cụ đốt và có kênh hút - Cấu tạo: + Cách điện, có đầu nối với dây đốt điện đơn cực + Đường kính 5mm , + Chiều dài: $30\text{cm}, (\pm 5\%)$. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
42	Ống bơm hút dịch, chiều dài 43cm , đường kính 5mm	Ống bơm hút dịch, sử dụng nhiều lần - Cấu tạo: + Chiều dài: $43\text{cm}, (\pm 5\%)$ + Đường kính thân: 5mm + Có nhiều lỗ bên ở đầu xa + Có khóa nước 2 chiều - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
43	Kéo phẫu tích	Kéo phẫu tích, loại bán cứng, nhọn. - Cấu tạo : + hãm mở 01 bên. + Cờ 5 Fr. + Chiều dài: $34\text{cm}, (\pm 5\%)$. - Tương thích với máy nội soi buồng tử cung của hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
44	Kềm gấp sỏi + rút JJ	Kềm gấp sỏi + rút JJ - Cấu tạo: + Kiểu Perez - Castro + Đường kính: 4Fr + Kiểm cứng hãm dài, chiều dài 60cm + Hãm mở 2 bên. - Tương thích với máy nội soi của hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
45	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích - Cấu tạo: + Có khóa rãnh ngang + Có khớp ở giữa + Chiều dài: $33\text{cm}, (\pm 5\%)$. - Tương thích với hệ thống nội soi của hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
46	Ruột kẹp phẫu tích	Ruột kẹp phẫu tích CROCE-OLMI: - Cấu tạo: + Không sang chấn + hãm có cửa sổ, cong - Tương thích với ruột và tay cầm của kẹp phẫu tích Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
47	Ruột kẹp phẫu tích hãm cá sấu	Ruột kẹp phẫu tích hãm cá sấu - Cấu tạo + Hãm mở 02 bên - Tương thích với ruột và tay cầm của kẹp phẫu tích Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
48	Ruột kẹp phẫu tích	Ruột của kẹp phẫu tích Clickline (clamp ruột ngắn) - Cấu tạo: + Cờ 5mm + Chiều dài: 36cm, ($\pm 5\%$) + Chiều dài ngắn: 26mm + Hàm mở 01 bên, có rãnh ngang không sang chân và có cửa sổ + Tương thích với ruột và tay cầm của kẹp phẫu tích Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
49	Nòng trong đầu tù dùng với ống vỏ ngoài nội soi khớp đường kính 4mm	Nòng trong - Cấu tạo: + Đầu tù + Đường kính 4 mm, chiều dài làm việc 7,5 cm, ($\pm 5\%$). - Tương thích với ống vỏ ngoài nội soi khớp đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
50	Nòng trong loại bán nhọn	Nòng trong - Cấu tạo : + Loại bán nhọn + Tương thích ống vỏ ngoài nội soi khớp đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
51	Ống soi quang học, góc soi nghiêng 30 độ, chiều dài 18cm, đường kính 4mm	Ống soi quang học: - Cấu tạo: + Góc soi nghiêng 30 độ + Chiều dài: 18cm, ($\pm 5\%$) + Đường kính thân: 4mm - Tương thích với hệ thống nội soi của hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
52	Ống vỏ ngoài nội soi khớp	Ống vỏ ngoài nội soi khớp - Cấu tạo + Cơ chế khớp nối nhanh, + Có 2 khóa nước, xoay tròn được, đường kính 4 mm, chiều dài làm việc 7.5 cm, ($\pm 5\%$). - Tương thích với ống soi quang học 30 độ và nòng trong nội soi hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
53	Ống vỏ ngoài nội soi khớp lưu lượng cao	Ống vỏ ngoài nội soi khớp lưu lượng cao : - Cấu Tạo + Cơ chế khớp nối nhanh, đầu xa thuận nhọn + Có lỗ tưới rửa, có 2 khóa nước, xoay tròn được + Đường kính 6 mm, chiều dài làm việc 13.5 cm, ($\pm 5\%$) - Sử dụng tương thích ống soi quang học 30 độ, 70 độ, nòng trong đang sử dụng tại bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
54	Ống soi quang học, góc soi thẳng 0 độ, chiều dài 18cm, đường kính 4mm	Ống soi quang học: - Cấu tạo: + Góc thẳng 0 độ + Chiều dài: 18cm, ($\pm 5\%$) + Đường kính thân: 4mm - Tương thích với hệ thống nội soi của hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
55	Ống soi quang học, góc soi thẳng 0 độ, chiều dài 11cm, đường kính 2.7mm	Ống soi quang học: - Cấu tạo: + Góc thẳng 0 độ + Chiều dài: 11cm, ($\pm 5\%$). + Đường kính thân: 2.7mm - Tương thích với hệ thống nội soi của hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
56	Ống soi niệu quản bề thận	Ống soi niệu quản bề thận: - Cấu tạo: + Đường kính đầu xa 7 Fr + Đường kính ngoài ống soi tăng dần từng bậc từ 8 Fr - 12 Fr + Thị kính gấp góc + Đường kính kênh trung tâm: 5.0 Fr. + Góc soi: 6 độ + Chiều dài: 43 cm, ($\pm 5\%$). - Tương thích với hệ thống nội soi của hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
57	Tay cắt nội soi chủ động	Tay cắt nội soi loại tay cắt chủ động đơn cực - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1
58	Vỏ ngoài trocar, vòng xoắn	Vỏ ngoài trocar vòng xoắn: - Cấu tạo + Có đầu nối để bơm khí. + Có vòng xoắn, có van khoá, đường kính 6mm, chiều dài 10.5cm, ($\pm 5\%$). - Tiêu chuẩn ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
												Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lựcngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

